

Số 177/BC-TQT

Quang Trung, ngày 14 tháng 10 năm 2023

"V/v báo cáo tình hình thực hiện công khai
Nguồn bổ sung kinh phí tăng lương theo ND24/2023"

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Uông Bí.

Trường THCS Trần Quốc Toản báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán thu - chi Ngân sách nhà nước năm 2023 theo Nghị định số 163/2016/ ND- CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thực hiện Thông tư số 90/2018/TT-TBTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

1. Nội dung công khai:

- Nguồn bổ sung kinh phí tăng lương theo ND24/2023

2. Hình thức công khai:

- Niêm yết ở bảng thông báo của nhà trường.

- Công khai trên trang Web của nhà trường.

3. Thời gian công khai:

- Từ ngày 14/10/2023 đến hết ngày 14/12/2023.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;

- Ban giám hiệu

- Lưu VP.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nguyễn Quốc Phong

Số: 176/QĐ-TQT

Uông Bí, ngày 14 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp bổ sung kinh phí tăng lương theo Nghị định số 24/2023
của Trường THCS Trần Quốc Toản

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Nghị Quyết 116/NQ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022; Thông tư 56/2022/TT/BTC hướng dẫn cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 11436/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND Thành phố Uông Bí “Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT-XH; Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023”;

Căn cứ Quyết định số 1368/QĐ-PGDĐT của Phòng Giáo dục và đào tạo Uông Bí ngày 06/10/2023 "Về việc cấp bổ sung kinh phí tăng lương theo Nghị định số 24/2023";

Xét đề nghị của viên chức phụ trách kế toán về việc công khai thực hiện "Về việc cấp bổ sung kinh phí tăng lương theo Nghị định số 24/2023" theo thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu "Về việc cấp bổ sung kinh phí tăng lương theo Nghị định số 24/2023" của Trường THCS Trần Quốc Toản (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Thời gian công khai kể từ ngày 14/10/2023 đến hết ngày 14/12/2023

Điều 3. Các ông (bà) trong Ban giám hiệu, tổ tài vụ, các tổ chuyên môn và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV;
- Lưu.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Quốc Phong

Số: 176/QĐ-TQT

Uông Bí, ngày 14 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp bổ sung kinh phí tăng lương theo Nghị định số 24/2023
của Trường THCS Trần Quốc Toản

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Nghị Quyết 116/NQ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022; Thông tư 56/2022/TT/BTC hướng dẫn cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 11436/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND Thành phố Uông Bí “Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT-XH; Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023”;

Căn cứ Quyết định số 1368/QĐ-PGDĐT của Phòng Giáo dục và đào tạo Uông Bí ngày 06/10/2023 "Về việc cấp bổ sung kinh phí tăng lương theo Nghị định số 24/2023";

Xét đề nghị của viên chức phụ trách kế toán về việc công khai thực hiện "Về việc cấp bổ sung kinh phí tăng lương theo Nghị định số 24/2023" theo thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu "Về việc cấp bổ sung kinh phí tăng lương theo Nghị định số 24/2023" của Trường THCS Trần Quốc Toản (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Thời gian công khai kể từ ngày 14/10/2023 đến hết ngày 14/12/2023

Điều 3. Các ông (bà) trong Ban giám hiệu, tổ tài vụ, các tổ chuyên môn và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV;
- Lưu.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ


Nguyễn Quốc Phong

2.1. Tiến hành niêm yết công khai "Về việc cấp bổ sung kinh phí tăng lương theo Nghị định số 24/2023" của Trường THCS Trần Quốc Toàn. Căn cứ Quyết định số 11436/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND Thành phố Uông Bí "Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT-XH; Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023";

Căn cứ Quyết định số 1368/QĐ-PGDĐT của Phòng Giáo dục và đào tạo Uông Bí ngày 06/10/2023 "Về việc cấp bổ sung kinh phí tăng lương theo Nghị định số 24/2023"; (Kèm theo Bản Dự toán "Về việc cấp bổ sung kinh phí tăng lương theo Nghị định số 24/2023" của Trường THCS Trần Quốc Toàn).

2.2. Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 14/10/2023 đến hết ngày 14/12/2023.

2.3. Địa điểm niêm yết: Công khai trên trang Web và tại Bảng thông báo của Trường THCS Trần Quốc Toàn, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung "Về việc cấp bổ sung kinh phí tăng lương theo Nghị định số 24/2023" của Trường THCS Trần Quốc Toàn, đề nghị gửi kiến nghị về Trường (qua đ/c Đinh Thị Quyên - Chức vụ: Chủ tịch Công đoàn, SĐT: 0384988506) để tổng hợp, báo cáo và giải quyết theo quy định)

Đề nghị bộ phận Bảo vệ của trường thực hiện việc bảo đảm an toàn công khai "Về việc cấp bổ sung kinh phí tăng lương theo Nghị định số 24/2023" của Trường THCS Trần Quốc Toàn từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 17h00 phút ngày 14/10/2023.

Biên bản niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận. Biên bản được lập thành 02 (hai) bản để lưu hồ sơ tại trường và công khai.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

Dương T. Phương Thủy

ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN

Đinh Thị Quyên

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Vân Anh

CHỦ TRÌ

Nguyễn Quốc Phong

UBND THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1368/QĐ-PGDĐT

Uông Bí, ngày 06 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v cấp bổ sung kinh phí tăng lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ UÔNG BÍ

Căn cứ Luật NSNN số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015 của Quốc hội;
Căn cứ Quyết định số 11436/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-PGDĐT ngày 03/01/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc giao Dự toán Thu - Chi ngân sách năm 2023 cho phòng Giáo dục Đào tạo và các đơn vị trường học

Căn cứ Quyết định số 5005/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí về việc cấp bổ sung kinh phí.

Theo đề nghị của Bộ phận Tài vụ Phòng Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung kinh phí cho các đơn vị trường học số tiền: **15.515.909.000đ** (Bằng chữ: Mười lăm tỷ, năm trăm mười lăm triệu, chín trăm linh chín ngàn đồng chẵn), kinh phí tăng lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Cụ thể như sau:

1. Từ nguồn Ngân sách thành phố cấp: 11.600.624.000 đồng;
 2. Từ nguồn kinh phí 40% Học phí còn dư tại các đơn vị: 3.915.285.000 đồng
- Có biểu chi tiết số 01; 02 gửi kèm theo.

Điều 2. Giao bộ phận Tài vụ cấp số kinh phí trên để các đơn vị trường học thực hiện; Các đơn vị trường học phân bổ dự toán và quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng quy định.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trường học, Kho bạc nhà nước Uông Bí, các đơn vị và cá nhân liên căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Phòng TC-KH, KBNN;
- Lưu: VT, TV PGDĐT.



TRƯỞNG PHÒNG

Trần Nam Hải

UBND THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1368/QĐ-PGDĐT

Uông Bí, ngày 06 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v cấp bổ sung kinh phí tăng lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ UÔNG BÍ

Căn cứ Luật NSNN số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015 của Quốc hội;
Căn cứ Quyết định số 11436/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-PGDĐT ngày 03/01/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc giao Dự toán Thu - Chi ngân sách năm 2023 cho phòng Giáo dục Đào tạo và các đơn vị trường học

Căn cứ Quyết định số 5005/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí về việc cấp bổ sung kinh phí.

Theo đề nghị của Bộ phận Tài vụ Phòng Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung kinh phí cho các đơn vị trường học số tiền: **15.515.909.000đ** (Bằng chữ: Mười lăm tỷ, năm trăm mười lăm triệu, chín trăm linh chín ngàn đồng chẵn), kinh phí tăng lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Cụ thể như sau:

1. Từ nguồn Ngân sách thành phố cấp: 11.600.624.000 đồng;
 2. Từ nguồn kinh phí 40% Học phí còn dư tại các đơn vị: 3.915.285.000 đồng
- Có biểu chi tiết số 01; 02 gửi kèm theo.

Điều 2. Giao bộ phận Tài vụ cấp số kinh phí trên để các đơn vị trường học thực hiện; Các đơn vị trường học phân bổ dự toán và quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng quy định.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trường học, Kho bạc nhà nước Uông Bí, các đơn vị và cá nhân liên căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Phòng TC-KH, KBNN;
- Lưu: VT, TV PGDĐT.



TRƯỞNG PHÒNG

Trần Nam Hải

HỆ SỐ LƯƠNG, PHỤ CẤP VÀ CÁC KHOẢN ĐỒNG GÓP THÁNG 7/2023
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 24/2023/NĐ-CP

HỆ SỐ LƯƠNG, PHỤ CẤP VÀ CÁC KHOẢN ĐỒNG GÓP THÁNG 7/2023																
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 24/2023/NĐ-CP																
STT	NỘI DUNG	TỔNG HỆ SỐ	LƯƠNG THEO NGẠCH, BẠC	TỔNG CÁC KHOẢN PHỤ CẤP (1)	Trong đó										CÁC KHOẢN ĐỒNG GÓP BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ (2)	SỐ TIỀN
					PHỤ CẤP KHU VỰC	PHỤ CẤP CHỨC VỤ	PHỤ CẤP MIỀN VƯỢT KHUÔNG	PHỤ CẤP ƯU ĐÃI NGÀNH	PHỤ CẤP THU HƯT	PHỤ CẤP CÔNG TÁC LÃNH NẠM	PHỤ CẤP CÔNG VỤ	PHỤ CẤP CÔNG TÁC ĐẶNG	PHỤ CẤP THẨM NIÊN NGHỀ	PHỤ CẤP KHÁC		
1	2	3=4+5+6	4	5=6+7+8+...+15	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17=4+9+16
9	TH Quang Trung	318,88	176,84	92,96		2,60	0,61	60,36					28,79	0,60	49,08	593,114
10	TH Trung Vương	252,86	142,83	71,11		1,65		47,81					21,15	0,50	38,92	470,317
11	TH Lê Hồng Phong	194,64	110,45	54,29		1,60		37,33					15,16	0,20	29,89	362,024
12	TH Trần Phú	268,75	143,67	86,84	17,60	2,15	0,29	49,80					16,60	0,40	38,24	499,869
13	TH Nguyễn B. Ngọc	103,91	51,89	37,66	4,50	1,25	0,44	23,44					7,53	0,50	14,36	193,274
14	TH Kim Đồng	125,57	63,86	44,62	6,00	1,60		29,28					7,25	0,50	17,09	233,554
15	TH Phương Nam C	118,76	67,97	32,40		1,45		22,11					8,84	0,30	18,39	220,896
16	TH &THCS Nam Khê	167,73	93,57	48,27		1,20		31,37					15,40	0,30	25,89	311,978
17	TH &THCS Diên Công	54,25	31,01	15,04		0,60		11,06					3,28	0,10	8,20	100,903
III	Khoá THCS	2.763,49	1.564,60	766,12	23,00	21,45	0,48	462,04	0,00	0,00	0,00	0,00	255,04	4,10	432,77	5.140,088
1	THCS Lý Tự Trọng	144,36	78,06	45,22	6,60	1,70		26,68					9,94	0,30	21,08	268,505
2	THCS Bắc Sơn	141,31	82,26	36,58		1,30		23,03					12,05	0,20	22,47	262,841
3	THCS Trung Vương	239,14	135,06	66,01		1,50	0,24	38,59					25,18	0,50	38,07	444,792
4	THCS Trần Quốc Toản	496,52	279,41	138,69		3,00		83,81					51,28	0,60	78,42	923,522
5	THCS Nguyễn Trãi	484,40	272,83	134,86		3,00	0,24	80,76					50,36	0,50	76,71	900,986
6	THCS Phương Đông	307,45	177,05	81,88		2,40		51,96					27,02	0,50	48,52	571,858
7	THCS Yên Thanh	239,21	134,60	66,51		1,50		38,67					26,04	0,30	38,10	444,928
8	THCS Phương Nam	256,09	149,31	66,37		2,05		43,25					20,57	0,50	40,40	476,322
9	THCS Nguyễn Văn Cừ	254,15	141,95	74,93	16,40	2,55		41,25					14,13	0,60	37,28	472,727
10	TH &THCS Nam Khê	143,32	78,59	42,03		1,50		24,03					16,50		22,70	266,576
11	TH & THCS D. Công	57,54	35,48	13,04		0,95		10,02					1,97	0,10	9,02	107,032

NGƯỜI LẬP BIỂU

Đoàn Thị Huyền Trang

KÊ TOÁN

Phạm Thị Thủy Vinh



UBND THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Biểu số 2

TỔNG HỢP NGUỒN VÀ NHU CẦU KINH PHÍ TĂNG LƯƠNG NĂM THEO NGHỊ ĐỊNH 24/2023 CỦA CHÍNH PHỦ
(Biểu kèm theo Quyết định số 1368/QĐ-PGDĐT ngày 06/10/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG NGUỒN HỌC PHÍ 40%	NGUỒN KP CÁC ĐƠN VỊ CHỈ TỪ NGUỒN HỌC PHÍ	TỔNG NHU CẦU CHI THEO ND24/2023	SỐ KINH PHÍ THIẾU, BỔ SUNG	NGUỒN KP 40% HP CÒN DƯ
1	2	3	4	5	6=5-3	7=3-4
	TỔNG CỘNG	4.352,448	3.915,285	15.515,909	11.600,624	437,163
A	Khởi trường	4.352,448	3.915,285	15.457,697	11.542,412	437,163
I	Khởi MN	2.391,766	1.954,603	3.960,830	2.006,227	437,163
1	MN 19 - 5	258,870	258,870	260,357	1,487	
2	MN Thuận Yên Công	18,356	18,356	297,148	278,792	
3	MN Phương Nam	74,456	74,456	403,709	329,253	
4	MN Yên Thanh	394,506	301,303	301,303	299,795	93,203
5	MN Bắc Sơn	22,634	22,634	322,429	78,281	
6	MN Quang Trung	280,167	280,167	358,448	80,438	
7	MN Vàng Danh	117,095	117,095	197,532	186,408	
8	MN Nam Khê	37,204	37,204	223,612	115,396	175,764
9	MN Thanh Sơn	606,620	430,856	430,856	419,247	
10	MN Diên Công	28,344	28,344	508,327	168,196	
11	MN Phương Đông	89,080	89,080	283,674		
12	MN Trung Vương	451,870	283,674	229,695	217,131	
13	MN Đồng Chanh	12,564	12,564			

STT	NỘI DUNG	TỔNG NGUỒN HỌC PHÍ 40%	NGUỒN KP CÁC ĐƠN VỊ CHỈ TỪ NGUỒN HỌC PHÍ	TỔNG NHU CẦU CHI THEO ND24/2023	SỐ KINH PHÍ THIẾU, BỔ SUNG	NGUỒN KP 40% HP CÒN DƯ
I	2	3	4	5	6=5-3	7=3-4
II	<i>Khởi Tiểu học</i>	0,000		6.356,779	6.356,779	0,000
1	TH P. Đông A			255,693	255,693	
2	TH P. Đông B			613,732	613,732	
3	TH Yên Thanh			544,474	544,474	
4	TH Phương Nam A			265,212	265,212	
5	TH Phương Nam B			266,909	266,909	
6	TH Lý Thường Kiệt			554,832	554,832	
7	TH Trần Hưng Đạo			263,575	263,575	
8	TH Lê Lợi			606,422	606,422	
9	TH Quang Trung			593,114	593,114	
10	TH Trung Vương			470,317	470,317	
11	TH Lê Hồng Phong			362,024	362,024	
12	TH Trần Phú			499,869	499,869	
13	TH Nguyễn B. Ngọc			193,274	193,274	
14	TH Kim Đồng			233,554	233,554	
15	TH Phương Nam C			220,896	220,896	
16	TH & THCS Nam Khê			311,978	311,978	
17	TH & THCS Diên Công			100,903	100,903	
III	<i>Khởi THCS</i>	1.960,682	1.960,682	5.140,088	3.179,406	0,000
1	THCS Lý Tự Trọng	27,223	27,223	268,505	241,282	
2	THCS Bắc Sơn	27,071	27,071	262,841	235,770	
3	THCS Trung Vương	269,206	269,206	444,792	175,586	
4	THCS Trần Quốc Toản	548,234	548,234	923,522	375,288	

STT	NỘI DUNG	TỔNG NGUỒN HỌC PHÍ 40%	NGUỒN KP CÁC ĐƠN VỊ CHỈ TỪ NGUỒN HỌC PHÍ	TỔNG NHU CẦU CHI THEO ND24/2023	SỐ KINH PHÍ THIẾU, BỔ SUNG	NGUỒN KP 40% HP CÒN DƯ
1	2	3	4	5	6=5-3	7=3-4
5	THCS Nguyễn Trãi	412,509	412,509	900,986	488,477	
6	THCS Phương Đông	111,384	111,384	571,858	460,474	
7	THCS Yên Thanh	221,779	221,779	444,928	223,149	
8	THCS Phương Nam	113,330	113,330	476,322	362,992	
9	THCS Nguyễn Văn Cừ	175,388	175,388	472,727	297,339	
10	TH & THCS Nam Khê	39,728	39,728	266,576	226,848	
11	TH & THCS Đ. Công	14,830	14,830	107,032	92,201	
B	Khởi QLNN	0,000	0,000	58,212	58,212	
1	Phòng GDĐT			58,212	58,212	
-	Quỹ lương, các khoản ĐG CBCC			58,212	58,212	

Ngày 06 tháng 10 năm 2023

Kế toán

Trưởng phòng

Người lập biểu



(Signature)

(Signature)

Trần Nam Hải

Phạm Thị Thủy Vinh

Đoàn Thị Huyền Trang